**Tiết 1 Toán**

**BÀI 9 (TIẾT 1): GIẢI BÀI TOÁN VỀ THỀM MỘT SỐ ĐƠN VỊ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.** **Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết được bài toán về thêm một số đơn vị.

- Vận dụng giải được các bài toán về thêm một số đơn vị.

**2. Phát triển năng lực:**

- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác.

**3. Phát triển phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Slide, PHT, video.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: *(3-5’)*** |  |
| - GV hướng dẫn luật chơi, tổ chức cho HS chơi trò chơi Rung chuông vàng: | - HS thực hiện bảng con. |
| **Câu 1: Chọn phép tính đúng:**  Anh 10 tuổi, em 8 tuổi. Hỏi anh hơn em mấy tuổi? |  |
| A. 10 + 8 = 18 ( tuổi) |  |
| B. 10 - 8 = 2 ( tuổi) |  |
| C. 10 - 8 = 2 |  |
| + Vì sao em chọn đáp án B? | - HS nêu: Vì bài toán hỏi anh hơn em mấy tuổi nên lấy số tuổi của anh trừ số tuổi của em. |
| + Bài toán trên thuộc dạng toán nào? | - HS nêu: Dạng toán hơn nhau bao nhiêu đơn vị. |
| **Câu 2: Chọn phép tính đúng:**  Mai có 15 quyển vở. Nam có 12 quyển vở. Hỏi Nam kém Mai mấy quyển vở? |  |
| A. 15 – 12 = 3 |  |
| B. 15 + 12 = 27 (quyển vở) |  |
| C. 15 - 12 = 3 (quyển vở) |  |
| + Vì sao em không chọn đáp án A, B? | - HS nêu: Vì bài toán hỏi Nam kém Mai mấy quyển vở nên em làm phép tính trừ…. |
| - GV nhận xét. |  |
| + Bài toán trên thuộc dạng toán nào? | - HS nêu: Dạng toán kém nhau bao nhiêu đơn vị. |
| + Khi thực hiện dạng toán hơn, kém nhau bao nhiêu đơn vị em làm như thế nào? | - HS nêu: Lấy số lớn trừ số bé. |
| - GV nhận xét. |  |
| - *GV giới thiệu, ghi bảng: Các em đã được học dạng toán giải “Hơn, kém nhau bao nhiêu”. Tiết Toán hôm nay cô cùng các em tìm hiểu tiếp dạng toán giải mới: “Giải bài toán về thêm một số đơn vị.”* | **-** HS nêu tên bài theo dãy. |
| **2. Khám phá: *(13 – 15’)*** |  |
| **-** Ứng dụng AI: Đưa tình huống và bài toán  **-** Ứng dụng AI: Lời của Nam và Rô – bốt | - 2 HS đọc bài toán |
| \* GV: Cô trò mình cùng thực hiện bước thứ nhất là tìm hiểu bài toán nhé. |  |
| + Bài toán cho biết gì?  *- GVVB - slide gạch chân*. Có: 8 quả trứng. | - Trên khay có 8 quả trứng……. |
| + Bài toán hỏi gì? | - Hỏi có tất cả bao nhiêu quả trứng? |
| *- GVVB – slide:* Có tất cả:…quả trứng?  \* GV: Dựa vào những điều bài toán cho biết và bài toán hỏi cô có tóm tắt sau:  *Tóm tắt*  Có: 8 quả trứng.  Thêm: 2 quả trứng.  Có tất cả:…quả trứng?  => *Tóm tắt là ghi lại ngắn gọn bài toán. Dòng 1,2 ghi phần BT cho biết. Dòng 3 ghi phần BT hỏi.* | **-** HS đọc tóm tắt |
| - *Giao việc: Dựa vào phần tóm tắt, các em giải bài toán vào PHT. Sau đó trao đổi nhóm đôi trong 2’.* | - HS làm PHT. |
| - Gọi HS chia sẻ | - Dự kiến CH chia sẻ:  + Đây là bài làm của tớ mời các bạn NX và chia sẻ  + Muốn tìm có tất cả bao nhiêu quả trứng bạn làm ntn?  + KS kết quả?  + VS bạn lại làm phép tính cộng?  (…có từ cho thêm, hỏi có tất cả.)  + VS bạn lại lấy 8 + 2?(8 là số trứng ban đầu, 2 là số trứng cho thêm nên lấy 8 + 2.)  + Muốn viết được câu trả lời em dựa vào đâu?  + Ngoài câu trả lời trên bạn nào còn câu trả lời khác? |
| - GVNX phần chia sẻ |  |
| - Slide bài giải  - GV chỉ vào pt: 8 là gì? ( 2, 10?)  - Vậy muốn tìm có tất cả bao nhiêu quả trứng em làm ntn? | - 1 HS đọc lại  - HS nêu  - Lấy số trứng đã cho cộng phần thêm. |
| => *GV chốt: Đây chính là**bài toán về thêm một số đơn vị. Khi thực hiện bài toán về thêm một số đơn vị em làm như thế nào?* | ***- Nhiều HS nhắc lại: Giải bài toán về thêm một số đơn vị lấy số đã cho + số thêm.*** |
| + Nêu lại các bước giải bài toán có lời văn:  (slide)  Bước 1: Tìm hiểu xem bài toán cho biết gì, hỏi gì.( XĐ số đã cho và số thêm)  Bước 2: Xác định dạng toán  Bước 3: Trình bày bài giải | - HS nêu. |
| **3. Hoạt động: *(13 – 15’)*** |  |
| **Bài 1 – PHT:** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc thầm yêu cầu bài, 1H đọc to. | - HS đọc thầm  - 1HS đọc to. |
| + Bài cho biết gì? | - HS nêu. |
| + Bài toán hỏi gì? | - HS nêu. |
| *- GV giao việc: HS hoàn thành phần tóm tắt và giải bài toán vào PHT – Sau đó trao đổi trong N2, thời gian 3’.* | - HS thực hiện. |
| - Chữa bài: HS lên chia sẻ | **- Dự kiến câu hỏi chia sẻ:**  + HS đọc phần tóm tắt và bài giải.  + Khảo sát KQ  + Vì sao bạn lấy 9 + 6?  + Ai có câu trả lời khác?  + Bài toán thuộc dạng toán nào?  + Muốn giải bài toán về thêm một số đơn vị em làm như thế nào? |
| - GVNX phần chia sẻ.  *=> Chốt: Bài 1 củng cố kiến thức gì?* |  |
| **Bài 2 – PHT:** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc thầm yêu cầu bài, 1HS đọc to.  + Bài cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - *GV giao việc: HS hoàn thành phần tóm tắt và giải bài toán vào PHT – Sau đó trao đổi trong N2, thời gian 3’.*  - Chữa bài: HS lên chia sẻ  - GVNX phần chia sẻ.  *=> Chốt: + Bài 2 củng cố kiến thức gì?*  *+ Khi thực hiện giải bài toán có lời văn em làm theo mấy bước? Là những bước nào?* | - HS đọc thầm  - 1HS đọc to.  - HS nêu.  - HS nêu.  - HS thực hiện.  **- Dự kiến câu hỏi chia sẻ:**  + HS đọc phần tóm tắt và bài giải.  + Khảo sát KQ  + Vì sao bạn lấy 8 + 4?  + Ai có câu trả lời khác?  + Bài toán thuộc dạng toán nào?  + Muốn giải bài toán về thêm một số đơn vị em làm như thế nào? |
| **4. Củng cố, dặn dò (*1-2’)*** |  |
| - GV hướng dẫn luật chơi, tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai đúng, ai sai: | **-** HS chơi. |
| + Câu 1: Dạng toán: Hơn nhau bao nhiêu đơn vị = Số lớn - Số bé. |  |
| + Câu 2: Dạng toán: Kém nhau bao nhiêu đơn vị = Số bé - Số lớn. |  |
| + Câu 2: Dạng toán: Thêm một số đơn vị = Số đã cho + Số thêm. |  |
| - Hôm nay em học bài gì? | - HS nêu. |
| - Em có nhận xét gì về tiết học hôm nay? | - HS nêu. |
| - Nhận xét giờ học. |  |